

Bản án số: 37/2023/DS-ST

Ngày 18- 4 -2023

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lục.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1982; thường trú: Số 15/3 đường 1, khu phố 4 phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Ngô Bảo N, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 40 đường T, Trung tâm hành chính K, khu phố N, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt anh N.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số 86 đường N20, khu dân cư dịch vụ T, khu phố H, phường T, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Ngô Bảo N trình bày:

Cuối tháng 11 năm 2022, ông H đến nhà ông C để mượn tiền kinh doanh, do không tin tưởng nên ông C không đồng ý. Đến ngày 31/01/2022, ông H tiếp tục đến hỏi vay ông C số tiền 200.000.000 đồng (lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng), khi ông H viết “Giấy mượn tiền” ngày 31/01/2022 có nội dung: “...Hôm nay ngày 31-01-

2022 tôi có mượn của anh Nguyễn Minh C số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), hẹn trong tháng 2/2022 sẽ hoàn trả. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Nhà nước”. Theo thỏa thuận, trong tháng 02/2022, ông H có nghĩa vụ trả nợ gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và hai bên không thỏa thuận gia hạn thêm thời gian vay tiền. Tuy nhiên, từ tháng 02/2022 đến nay, ông C đã nhiều lần liên hệ với ông H để yêu cầu trả tiền nhưng ông H không trả, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Minh H trả cho ông C số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Buộc ông Lê Minh H trả tiền lãi vay từ ngày 01/02/2022 đến ngày 28/02/2022 với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Buộc ông Lê Minh H trả cho ông C số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/11/2022 với lãi suất 1,5% x 150%/tháng với số tiền là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên Toà, anh Ngô Bảo N thay đổi một phần yêu cầu tiền lãi, do trong giấy mượn tiền không đề cập lãi, khi cho mượn tiền ông H sai hẹn thời gian trả. Vì vậy, tiền lãi yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Tổng cộng ông H phải trả cho ông C số tiền gốc 200.000.000 đồng; tiền lãi từ ngày 1/3/2022 đến ngày 18/4/2023 là 13 tháng 17 ngày, mức lãi suất 10%/1 năm tức 0,83%/tháng. $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 13 \text{ tháng} 17 \text{ ngày} = 22.600.000 \text{ đồng}$, tổng các khoản 222.600.000 đồng.

- Tại Bản tự khai ngày 13/3/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Minh H trình bày: Vào ngày 12/11/2020 ông và ông C có hợp đồng đặt cọc đất với số tiền 1.000.000.000 đồng (thực tế là vay nợ nhưng chuyển qua hợp đồng đặt cọc, lãi suất thì thỏa thuận bên ngoài là 4%/tháng), lãi suất hàng tháng tôi chuyển khoản qua ngân hàng hoặc trả tiền mặt trực tiếp, lãi trả tiền mặt thì không làm giấy tờ, chỉ là nhắn tin điện thoại giữa tôi và ông C, ngày 08/12/2020 tôi có vay ông C 200.000.000 đồng, có làm giấy tờ vay, lãi suất 20%/tháng, giấy tờ này phía ông C giữ. Số tiền 200.000.000 đồng này thì trả gốc và lãi xong (thể hiện qua tin nhắn), cụ thể ngày 30/12/2020 tôi trả ông C 200.000.000 đồng tiền gốc (khi trả không làm giấy tờ, chỉ qua tin nhắn điện thoại), lãi của 200.000.000 đồng trả qua chuyển khoản hơn 20 triệu đồng. Đối với giấy mượn tiền ngày 31/01/2022 số tiền 200.000.000 đồng tôi viết cho ông C, thời điểm này do mới dịch bệnh, tôi chưa có tiền trả ông C tiền lãi của khoản tiền 1.000.000.000 đồng trong khoảng thời gian hơn 5 tháng, do vậy tôi khát nợ khoản tiền lãi này, lúc này ông C tính toán khoản tiền lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng này là 200.000.000 đồng, bởi vì thời điểm đó lãi tính 4%/1 tháng/1 tỷ đồng, do tiền lãi là hơn 5 tháng nhưng có một số tiền lãi tôi chuyển khoản cho ông C, do vậy ông C tính đến 31/01/2022 tiền lãi tròn 200.000.000 đồng chứ không có việc ông C đưa tiền mặt cho tôi mượn.

Do vậy, khoản tiền tôi nợ ông C thì ông C đã khởi kiện tại Tòa án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và xét xử bằng bản án số 120 ngày 28/9/2022. Do vậy, nay ông C khởi kiện tôi không đồng ý trả khoản tiền trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, chấp nhận yêu cầu trả tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định tại Khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83% tháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại phường T, thành phố Dĩ An. Căn cứ các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

[2] Về nội dung: Đại diện nguyên đơn và bị đơn thừa nhận ngày 31/01/2022, bị đơn có viết giấy mượn tiền với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) hẹn trong tháng 2/2022 bị đơn trả. Nội dung này được các đương sự thừa nhận nên đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc tranh chấp số tiền 200.000.000 đồng ghi trong giấy ngày 31/01/2022: Đại diện nguyên đơn trình bày, khoản tiền này cho bị đơn mượn, bị đơn chưa trả, số tiền này không nằm trong khoản tiền mà bị đơn mượn nguyên đơn đã được xét xử bằng bản án số 120/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị đơn trình bày khoản tiền 200.000.000 đồng ghi mượn ngày 31/01/2022 thực tế là số tiền lãi của khoản vay 1.000.000.000 đồng trước đó, thực tế không có việc giao nhận tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị đơn xuất trình ủy nhiệm chi cũng như bản sao kê (không có xác nhận từ ngân hàng) để chứng minh việc trả tiền vay cho nguyên đơn, bị đơn thừa nhận trong bản án 120/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 không đề cập đến số tiền 200.000.000 đồng ghi ngày 31/01/2022. Với chứng cứ các bên thừa nhận, chứng cứ các bên cung cấp phía bị đơn không chứng minh được việc trả số tiền 200.000.000 đồng ghi ngày 31/01/2022 cho nguyên đơn hay khoản tiền này là tiền lãi của khoản tiền bị đơn vay nguyên đơn trước đó và đã được xét xử bằng bản án số 120/2022/DS-ST ngày 28/9/2022. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền là có căn cứ chấp nhận. Việc trình bày của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự, nguyên đơn phải chịu trách nhiệm thanh toán

cho bị đơn tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng và 0,03%/ngày) trên số tiền chậm trả là 200.000.000 đồng tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/4/2023 là 13 tháng 17 ngày. Cụ thể: $(200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 13 \text{ tháng}) + (200.000.000 \text{ đồng} \times 0,03\% \times 17 \text{ ngày}) = 22.600.000 \text{ đồng}$.

[5] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Lê Minh H.

1.1. Buộc ông Lê Minh H phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh Chiến số tiền là 222.600.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi do chậm thanh toán 22.600.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

1.2. Tiền lãi đối với Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Minh C và ông Lê Minh H được tiếp tục tính kể từ ngày ngày 19/4/2023 cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng, 0,03%/ngày).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Lê Minh H phải chịu số tiền 11.130.000 đồng (mười một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng).

2.2. Trả lại cho ông Nguyễn Minh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.087.500 đồng (sáu triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000822 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh